TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2025/DS-ST Ngày 17 - 7 - 2025 V/v tranh chấp kiện đòi tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 50/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đ A; nơi cư trú: Phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ; nơi cư trú: phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên khoảng tháng 3-2024 anh Đ có nhờ anh Đ A thuê nhà ở tại khu chung cư Hoàng Huy và mua một số đồ dụng sinh hoạt chuyển đến nơi ở trên. Ngoài ra anh Đ còn vay anh Đ A tiền qua chuyển khoản. Tháng 9-2024 sau khi hai bên đối chiếu và đối trừ tiền mua bán, công nợ thì anh Đ còn nợ anh Đ A số tiền là 57.000.000 đồng và có viết giấy biên nhận. Ngày 11-11-2024, anh Đ trả cho anh Đ A 7.000.000 đồng và có viết giấy xin giãn

thời gian trả nợ số tiền còn lại 50.000.000 đồng có hẹn sẽ trả hết số tiền trên trước ngày 11-01-2025 nhưng đến nay không trả. Anh Đ A yêu cầu anh Yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền đã vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11-01-2025 đến nay theo quy định của pháp luật.

Bị đơn trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khoảng tháng 3-2024 hai bên có thoả thuận thuê căn hộ để làm nơi chung nhau mở văn phòng tư vấn, anh Đ A là người thuê căn hộ, số tiền thuê nhà do Đ trả, anh Đ A có mua một số đồ dùng sinh hoạt cho cả hai dùng chung. Đến khoảng tháng 9 -2024 thì anh Đ Anh không muốn làm nữa nên đã yêu cầu anh Đ viết giấy biên nhận nên anh Đ đã viết giấy biên nhận ngày 10-9-2024 và giấy xin giãn thời gian trả nợ ngày 11-11-2024 theo yêu cầu của anh Đ A. Lúc này anh Đ chỉ nghĩ là anh Đ A không muốn làm chung nữa nên nhận nợ, không muốn anh Đ Anh phải chịu lỗ nên anh Đ mới viết hai giấy biên nhận và nhận nợ nêu trên. Thực tế thì anh Đ không vay tiền của anh Đ A.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 26, Điều 35, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116,117,118,119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh kiện đòi tài sản giữa cá nhân và cá nhân, bị đơn hiện đang cư trú tại phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Anh Đ A yêu cầu anh Đ trả nợ theo giấy biên nhận nợ đối với số tiền 50.000.000 đồng. A Đ không thừa nhận về việc còn nợ anh Đ A số tiền trên nhưng anh Đ lại xác định giấy biên nhận ngày 10-9-2024 và và giấy xin giãn thời gian trả nợ ngày 11-11-2024 là do anh Đ tự viết, không bị ai ép buộc. Trong giấy xin giãn thời gian trả nợ có nội dung nhận nợ số tiền 57.000.000 đồng, đã trả 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại xin trả dần hàng tháng và cam kết trả nợ xong trước ngày 11-01-2025. Như vậy có căn cứ xác định anh Đ có nợ anh Đ

Anh số tiền 50.000.000 đồng và chưa trả nên yêu cầu khởi kiện của anh Đ Anh là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Số tiền nhận nợ hai bên không có thoả thuận tính lãi. Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: "*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền tính lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468...*" .Khoản 2 Điều 468 quy định "*...lãi suất xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 điều này tại thời điểm trả nợ".* Theo giấy biên nhận anh Đ cam kết trả hết nợ trước ngày 11-01-2025 nhưng không trả. Như vậy, anh Đ A quyền tính lãi từ ngày 12-01-2015 và được tính là 10%/năm của số tiền nhận nợ là: 50.000.000 đồng x 10%/năm/12 tháng x 06 tháng = 2.500.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, Điều 35, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116,117,118,119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho anh Nguyễn Đ A số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 2.500.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 2.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh Nguyễn Đ A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010400 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tp Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai